

Số: 64/2025/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm: 1994

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm G, xã Y, tỉnh Nghệ An. (Xóm G, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An cũ).

Số CCCD 04019400631 cấp ngày 20/4/2021

Bị đơn: Anh Bùi Hữu H1, sinh năm: 1993

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L, xã Đ, tỉnh Nghệ An. (Xóm L, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An cũ).

Số CCCD 040093004070 cấp ngày 20/4/2021

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Bùi Hữu H1.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị H và anh

Bùi Hữu H1.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Hữu Nhật A sinh ngày 30/5/2020 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Bùi Hữu Nhật A đủ 18 tuổi, thành niên. Anh Bùi Hữu H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Hữu H1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cấm cản trở. Anh Bùi Hữu H1 không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định.

- Về tài sản và các khoản nợ: Chị Trần Thị H và anh Bùi Hữu H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị H chịu 150.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003145 ngày 29/7/2025 tại phòng thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Nghệ An. Trả lại Chị Trần Thị H 150.000 đồng tạm ứng án phí.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 7- Nghệ An;*
- *TAND tỉnh Nghệ An.*
- *UBND xã Đô Lương, Nghệ An;*
- *Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hương